

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-PT
Ngày: 05 – 7 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Bà Trương Thị Liên

2/ Bà Nguyễn Thị Trang Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Võ Hoàng P do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

- Bị cáo liên quan đến kháng cáo:

Võ Hoàng P, sinh ngày: 01/3/2002; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Võ Thanh H, sinh năm 1979 và bà: Đoàn Ngọc N, sinh năm 1984; tiền án: chưa; tiền sự: chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo:

Ông Võ Văn L, sinh năm 1955; nơi cư trú: Khu vực 1, phường D, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy nhận được nguồn tin về tội phạm của ông Võ Văn L trình báo về việc ông bị mất trộm số tiền 35.000 USD và có nghi ngờ Võ Hoàng P (là cháu họ gọi ông L

bằng ông chú) lấy trộm tài sản của ông. Ngoài ra, ông L còn giao nộp một số tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 (một) mảnh giấy cắt nhỏ có hình chữ nhật (dạng giấy lịch) có ghi nội dung: “5000 x 2315 = 115.750”;

- 01 (một) USB có mã số CEFCD 33466 bên trong có nội dung ghi hình việc P thừa nhận lấy trộm tiền;

- 02 (hai) laptop gồm: 01 laptop ghi hiệu NEC Versapro Vy 16M/FD-4 màu đen đã qua sử dụng và 01 laptop ghi hiệu HP Probook 6570b màu nâu đã qua sử dụng;

- 06 (sáu) điện thoại di động gồm: 01 chiếc ghi hiệu Samsung màu xanh - đen bị tắt nguồn; 01 chiếc ghi hiệu Samsung màu xanh - đen có số Imei 356646/10074422/6; 01 chiếc ghi hiệu Samsung model SM-J260G/DS có số Imei 351816/10162860/4 gắn 01 thẻ nhớ micro SD 32GB và 01 sim số (không rõ số thuê bao); 01 chiếc ghi hiệu Oppo màu đen; 01 chiếc ghi hiệu Oppo màu xanh - đen kiểu CPH1917 gắn 02 sim số thuê bao 0862 414 075 và 0359 387 284 và 01 chiếc kiểu Mi 4W màu trắng có số Imei 864895026441780. Tất cả đều không kiểm tra được tình trạng bên trong;

- 07 (bảy) máy vape (không rõ tình trạng máy);

- 10 (mười) chai tinh dầu vape (không rõ tình trạng);

Quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 10/2018, Võ Hoàng P đến nhà của ông Võ Văn L sinh sống và phụ giúp việc nhà, hàng tháng P được ông L cho số tiền 3.000.000 đồng và tiền mua sắm 01 chỉ vàng, ngoài ra đến mỗi dịp nhà có tiệc hoặc lễ, tết thì P có được cho thêm tiền. Thời gian sống tại đây, do ông L và vợ hay vắng nhà nên trong lúc làm việc nhà thì P có lén lút lấy trộm tiền của ông L để tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 4/2019, khi ông L cùng vợ đi Thành phố Hồ Chí Minh, lúc dọn dẹp nhà thì P có lấy trộm trên đầu tủ nhựa màu xanh đặt gần chân cầu thang tại tầng trệt nhà ông L số tiền 3.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 4/2019, cũng vào lúc ông L cùng vợ đi Thành phố Hồ Chí Minh, trong lúc dọn dẹp nhà thì P tiếp tục lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng được để trong 01 túi nhựa đựng hồ sơ để trong ngăn tủ nhựa màu xanh đặt gần chân cầu thang tại tầng trệt nhà ông L, số tiền này P tiếp tục sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền các lần P lấy trộm là 7.000.000 đồng.

Về nguồn gốc số tiền 35.000 USD, ông L khai do tích góp có được trong khoảng thời gian từ năm 1983 đến nay. Tuy nhiên, Võ Hoàng P chỉ thừa nhận có lấy trộm của ông L số tiền 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc P lấy trộm số tiền 35.000 USD như

ông L khai báo, do vậy không đủ căn cứ để xử lý Võ Hoàng P về hành vi trộm cắp số tiền 35.000 USD.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã thông kê lưu hồ sơ 01 mảnh giấy hình chữ nhật và 01 (một) USB do ông L giao nộp. Đối với số tài sản còn lại gồm 02 laptop, 06 điện thoại di động, 07 máy vape và 10 chai tinh dầu đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy chờ xử lý.

Về dân sự, trong giai đoạn điều tra, bà Đoàn Ngọc N (là người giám hộ của Võ Hoàng P) đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng để khắc phục hậu quả đối với hành vi lấy trộm tiền của Võ Hoàng P.

Quá trình điều tra, Võ Hoàng P chỉ thừa nhận lấy trộm của ông L số tiền 7.000.000 đồng là hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) mảnh giấy cắt nhỏ có hình chữ nhật (dạng giấy lịch) có ghi nội dung: “5000 x 2315 = 115.750”;

- 01 (một) USB có mã số CEFCD 33466 bên trong có nội dung ghi hình việc P thừa nhận lấy trộm tiền;

- 02 (hai) laptop gồm: 01 laptop ghi hiệu NEC Versapro Vy 16M/FD-4 màu đen đã qua sử dụng và 01 laptop ghi hiệu HP Probook 6570b màu nâu đã qua sử dụng;

- 06 (sáu) điện thoại di động gồm: 01 chiếc ghi hiệu Samsung màu xanh - đen bị tắt nguồn; 01 chiếc ghi hiệu Samsung màu xanh - đen có số Imei 356646/10074422/6; 01 chiếc ghi hiệu Samsung model SM-J260G/DS có số Imei 351816/10162860/4 gắn 01 thẻ nhớ micro SD 32GB và 01 sim số (không rõ số thuê bao); 01 chiếc ghi hiệu Oppo màu đen; 01 chiếc ghi hiệu Oppo màu xanh - đen kiểu CPH1917 gắn 02 sim số thuê bao 0862 414 075 và 0359 387 284 và 01 chiếc kiểu Mi 4W màu trắng có số Imei 864895026441780. Tất cả đều không kiểm tra được tình trạng bên trong;

- 07 (bảy) máy vape (không rõ tình trạng máy);

- 10 (mười) chai tinh dầu vape (không rõ tình trạng);

Tại bản án số 13/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, bản án còn quyết định phần xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại ông Võ Văn L kháng cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bị hại trình bày lý do kháng cáo là không đồng ý với việc cấp sơ thẩm xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt chỉ có 7.000.000đồng. Số tiền bị cáo đã tiêu xài rất lớn, đề nghị làm rõ số tiền bị cáo đã tiêu xài do đâu mà có để làm căn cứ xác định tài sản bị cáo đã chiếm đoạt đúng như người bị hại đã trình bày và giải quyết trong cùng vụ án này.

- Đại diện Viện kiểm sát nhận định:

Đoạn video ghi âm, ghi hình bị cáo lúc bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm của người bị hại không được xem là chứng cứ trực tiếp vì tại thời điểm ghi hình bị cáo chưa đủ 18 tuổi mà không có người giám hộ. Ngoài đoạn video này chưa có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo đã chiếm đoạt số tiền như người bị hại đã trình bày; Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ là đảm bảo quyền lợi cho người bị hại. Người bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt của người bị hại số tiền 7.000.000đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra bị cáo khai nhận trong thời gian bị cáo sống trong nhà của người bị hại, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm với tổng số tiền 7.000.000đồng, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Người bị hại có đơn kháng cáo cho rằng số tài sản bị mất là 35.000USD và một số tài sản khác như tiền Việt Nam 300.000.000đồng, 2,5 lượng vàng, 01 viên đá Ruby, 01 đồng hồ hiệu Mido dây vàng 18K (để trong tủ nhựa) và 02 thùng rượu tây (để ở gầm cầu thang). Người bị hại cho rằng bị cáo đã lấy trộm số tài sản nêu trên nên yêu cầu làm rõ số tiền bị cáo đã tiêu xài do đâu mà có để làm căn cứ xác định tài sản bị cáo đã chiếm đoạt đúng như người bị hại đã trình bày và giải quyết trong cùng vụ án này. Xét thấy:

[2.1] Ở giai đoạn điều tra người bị hại có cung cấp một đoạn video ghi âm, ghi hình bị cáo với nội dung bị cáo thừa nhận việc lấy trộm tài sản của người bị hại, tuy nhiên đoạn video được ghi tại nhà của người bị hại lúc bị cáo chưa đủ 18 tuổi mà không có người giám hộ cho bị cáo là chưa đúng theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đoạn video không phải là chứng cứ trực tiếp là phù hợp.

[2.2] Mặt khác, khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “Lời nhận tội của bị can, bị cáo chỉ có thể được coi là chứng cứ nếu phù hợp với những chứng cứ khác của vụ án” và “Không được dùng lời nhận tội của bị can, bị cáo là chứng cứ duy nhất để kết tội, buộc tội”. Quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận trong thời gian sống trong nhà người bị hại bị cáo có lấy trộm của người bị hại số tiền 7.000.000đồng, lời thừa nhận này phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ. Đối với các tài sản còn lại, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ; Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nhưng chưa đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã lấy trộm của người bị hại số tài sản như người bị hại đã trình bày. Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bình Thủy tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị hại là phù hợp với đánh giá nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Đối với bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm mẹ của bị cáo là bà Đoàn Ngọc N có gửi văn bản yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Thấy rằng, bị cáo và người bị hại có quan hệ họ hàng; trong thời gian bị cáo sống cùng với người bị hại, bị cáo được tạo điều kiện cho đi học nghề lái xe, được cho tiền tiêu vặt và chi phí sinh hoạt cá nhân; bị cáo chẳng những không biết trân trọng mà còn lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản nên cần có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và ghi nhận trong Bản án. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng với tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát giữ y bản án sơ thẩm.

[4] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P, giữ y bản án hình sự sơ thẩm số

13/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2/ Xử phạt: Võ Hoàng P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

4/ Không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng quận Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Vân